

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, 158, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 320 và Điều 322 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Tuấn A và ông Đỗ Thành T - đều là Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý; ông Nguyễn Phúc T - Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Nguyễn Văn P- Chuyên viên xử lý nợ - là những người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 và văn bản ủy quyền số 807/2023UQ-LCC-KHCNMB1 ngày 07/8/2023). Đều có nơi làm việc tại tầng 7, tòa nhà Việt Hải, số 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Lê Thị M. Đều trú tại: thôn La V, xã Ninh G, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Đến ngày 16/10/2023, vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị M phải thanh toán cho ngân hàng VPBank toàn bộ số tiền nợ tính đến

ngày 16/8/2023 của Hợp đồng tín dụng số 6421364 ngày 29/02/2016, khế ước nhận nợ (lần: 01/số: 6421364) ngày 01/03/2016; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 324/208071810 ngày 06/7/2018; Hợp đồng cho vay (áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên Kênh VP Bank Online) số LD1920600065 ngày 25/7/2019 và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số **LN1908151605977** ngày **15/8/2019** là 205.504.011 (hai trăm linh năm triệu năm trăm linh bốn nghìn không trăm mười một) đồng, gồm: số tiền nợ gốc là 110.884.625 (một trăm mười triệu tám trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng, số tiền nợ lãi là 87.395.354 (tám mươi bảy triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi tư) đồng, phạt chậm trả: 7.224.032 (bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn không trăm ba mươi hai) đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Khi vợ chồng ông D, bà M trả hết nợ thì VPBank phải trả cho ông D, bà M giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006887 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 24/02/2016.

Trường hợp ông D, bà M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì VPBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số khung 754EFH930820, số máy 8S3152310234, biển kiểm soát số 35D-00397 để thu hồi nợ.

2.2. Về án phí, tạm ứng án phí: Ông D, bà M phải nộp 5.137.600 (năm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.953.000 (bốn triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0002307 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THA dân sự huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh